

NĂM 2013

LẬP VÀ ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH THEO MỨC
TIỀN LƯƠNG TỐI THIỂU VÙNG QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ ĐỊNH SỐ
103/2012/NĐ-CP NGÀY 04/12/2012 CỦA CHÍNH PHỦ

HƯỚNG DẪN

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH
SỞ XÂY DỰNG

Hà Tĩnh, ngày 17 tháng 01 năm 2013

UBND TỈNH HÀ TĨNH
SỞ XÂY DỰNG

Số: 56/SXD-KTXD

V/v Hướng dẫn lập dự toán CTXD
theo mức tiền lương tối thiểu vùng
quy định tại Nghị định số
103/2012/NĐ-CP

Kính gửi:

- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Các sở, ngành quản lý về đầu tư xây dựng;
- Các chủ đầu tư, ban quản lý dự án;

Căn cứ Nghị định số 103/2012/NĐ-CP ngày 04/12/2012 của Chính phủ, quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc ở công ty, doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại, hộ gia đình, cá nhân và tổ chức khác của Việt Nam có thuê mướn lao động; Thông tư số 29/2012/TT-BLĐTBXH ngày 10/12/2012 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về hướng dẫn thực hiện mức lương tối thiểu vùng theo quy định tại Nghị định số 103/2012/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 3181/QĐ-UBND ngày 29/9/2011 của UBND tỉnh về công bố đơn giá xây dựng, lắp đặt và khảo sát xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 120/QĐ-UBND ngày 10/01/2013 của UBND tỉnh về công bố hệ số điều chỉnh chi phí nhân công, máy thi công theo mức tiền lương tối thiểu vùng quy định tại Nghị định số 103/2012/NĐ-CP ngày 04/12/2012 của Chính phủ,

Căn cứ Thông tư số 04/2010/TT-BXD ngày 26/5/2010 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn lập và quản lý dự toán công trình xây dựng

Căn cứ các văn bản hướng dẫn về chế độ tiền lương và phụ cấp lương khác có liên quan;

Sở Xây dựng hướng dẫn áp dụng cụ thể như sau:

I. LẬP VÀ ĐIỀU CHỈNH CÁC KHOẢN MỤC CHI PHÍ TRONG DỰ TOÁN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

1. Chi phí nhân công và máy thi công

Chi phí nhân công và máy thi công trong dự toán xây dựng công trình lập theo đơn giá xây dựng công trình công bố kèm theo Quyết định số 3181/QĐ-UBND ngày 29/9/2011 của UBND tỉnh Hà Tĩnh, được điều chỉnh bằng cách nhân với hệ số điều chỉnh theo mức công bố tại Quyết định số 120/QĐ-UBND ngày 10/01/2013 của UBND tỉnh. Cụ thể theo các bảng dưới đây:

1.1. Hệ số điều chỉnh chi phí nhân công

TT	Vùng	Hệ số điều chỉnh (K_{BC}^{NC})
1	Vùng có mức lương tối thiểu 1.650.000 đ/tháng	1,988
2	Vùng có mức lương tối thiểu 1.800.000 đ/tháng	2,169

1.2. Hệ số điều chỉnh chi phí máy thi công

TT	Loại công trình	Hệ số điều chỉnh (K_{BC}^{MTC})	
		Vùng có mức lương tối thiểu 1.650.000 đ/tháng	Vùng có mức lương tối thiểu 1.800.000 đ/tháng
1	Dẫn đường và công nghiệp	1,35	1,42
2	Đường bộ	1,11	1,15
3	Công trình cầu	1,20	1,25
4	Công trình thủy lợi	1,20	1,25
5	Hà tầng kỹ thuật	1,20	1,25
6	San nền	1,10	1,13

Ghi chú:

- Công trình xây dựng trên địa bàn thành phố Hà Tĩnh, huyện Kỳ Anh, thuộc vùng có mức lương tối thiểu 1.800.000 đ/tháng;
- Công trình xây dựng trên các địa bàn khác trong tỉnh, thuộc vùng có mức lương tối thiểu 1.650.000 đ/tháng.
- Hệ số điều chỉnh chi phí máy thi công nêu trên đã bao gồm cả phần điều chỉnh giá nhiên liệu, đồng lực theo mức giá công bố của Sở Xây dựng tại thời điểm tháng 12 năm 2012.

Công trình xây dựng ở những nơi có phụ cấp khu vực hoặc được hưởng phụ cấp lưu động ở mức lớn hơn 20% hay các khoản phụ cấp khác mà chưa tính hoặc chưa tính đủ trong đơn giá hiện hành thì được bổ sung vào chi phí nhân công trong dự toán theo hướng dẫn cụ thể của Sở Xây dựng.

2. Điều chỉnh chi phí nhân công trong dự toán chi phí khảo sát xây dựng:

Chi phí nhân công trong dự toán chi phí khảo sát xây dựng lập theo Đơn giá khảo sát xây dựng, công bố kèm theo Quyết định số 3181/QĐ-UBND ngày 29/9/2011 của UBND tỉnh, được điều chỉnh bằng cách nhân với hệ số K_{NC} theo mức phụ cấp lưu động như sau:

a) Vùng có mức lương tối thiểu 1.650.000 đ/tháng

- Mức phụ cấp lưu động 20%: $K_{NC} = 1,988$

- Mức phụ cấp lưu động 40%: $K_{NC} = 2,107$

- Mức phụ cấp lưu động 60%: $K_{NC} = 2,226$

a) Vùng có mức lương tối thiểu 1.800.000 đ/tháng

- Mức phụ cấp lưu động 20%: $K_{NC} = 2,169$

- Mức phụ cấp lưu động 40%: $K_{NC} = 2,298$

- Mức phụ cấp lưu động 60%: $K_{NC} = 2,428$

Đổi tương ứng và mức hưởng phụ cấp lưu động theo hướng dẫn tại Thông tư số 05/2005/TT-BLĐTBXH ngày 05/01/2005 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội.

3. Các khoản chi phí tính theo tỷ lệ % trong dự toán chi phí xây dựng công trình:

Các khoản mục chi phí: Trực tiếp phí khác, chi phí chung, thu nhập chịu thuế tính trước, thuế giá trị gia tăng và chi phí xây dựng nhà tạm tại hiện trường được tính theo tỷ lệ % qui định tại Thông tư số 04/2010/TT-BXD ngày 26/5/2010 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình.

Các khoản mục chi phí tư vấn đầu tư xây dựng và chi phí khác tính theo quy định hiện hành.

Dự toán chi phí xây dựng công trình điều chỉnh theo chế độ tiền lương mới nêu ở Mục I trên đây, được tổng hợp cụ thể ở các Phụ lục kèm theo văn bản này.

II. PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG:

1. Hệ số điều chỉnh chi phí nhân công và máy thi công theo mức tiền lương tối thiểu vùng quy định tại Nghị định số 103/2012/NĐ-CP nêu tại Mục I trên đây dùng để lập và điều chỉnh dự toán công trình xây dựng thuộc các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh trình lập theo đơn giá xây dựng

PHỤ LỤC 1
BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ DƯ TOÀN CHI PHÍ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH
PHẦN XÂY DỰNG
 (Kèm theo văn bản hướng dẫn số: 56/SXD-KTXD ngày 17 tháng 01 năm 2013 của Sở Xây dựng)

STT	KHOẢN MỤC CHI PHÍ	CÁCH TÍNH	KẾT QUẢ
I	CHI PHÍ TRỰC TIẾP		
1	Chi phí vật liệu	$A + CL_{VL}$	VL
2	Chi phí nhân công	$B \times K_{NC} \times K_{NL} \times K_{PC}$	NC
3	Chi phí máy thi công	$C \times K_{MTC}$	M
4	Trực tiếp phí khác	$(VL + NC + M) \times \text{tỷ lệ quy định}$	TTK
II	Công chi phí trực tiếp	$VL + NC + M + TTK$	T
II	CHI PHÍ CHUNG	$T \times P$	CPC
	GIÁ THÀNH DỰ TOÁN XÂY DỰNG	$T + CPC$	Z
III	THU NHẬP CHỊU THUẾ TÍNH TRƯỚC	$Z \times \text{tỷ lệ quy định}$	TL
	Giá trị dự toán xây dựng trước thuế	$(Z + TL)$	G
IV	Thuế giá trị gia tăng đầu ra	$G \times T_{GTGT}$	VAT
	GIÁ TRỊ DƯ TOÀN XÂY DỰNG SẠU THUẾ	$G + VAT$	G_{XDCT}
	Chi phí xây dựng nhà tạm tại hiện trường để ở và điều hành thi công	$G \times \text{tỷ lệ quy định} \times 1,1$	G_{XDLT}

Trong đó :

A : Là tổng giá trị chi phí vật liệu tính theo khối lượng công trình và đơn giá vật liệu trong Đơn giá xây dựng công trình - Phần Xây dựng công bố kèm theo Quyết định số 3181/QĐ-UBND ngày 29/9/2011 của UBND tỉnh (gọi tắt là Đơn giá XD);

B : Là tổng giá trị chi phí nhân công tính theo khối lượng công trình và đơn giá nhân công trong Đơn giá XD;

C : Là tổng giá trị chi phí máy thi công tính theo khối lượng công trình và đơn giá máy thi công trong Đơn giá XD;

CL_{VL}: Giá trị chênh lệch giá vật liệu trong Đơn giá XD và giá vật liệu dân chân công trình ở thời điểm tính toán;

K_{NC}: Hệ số điều chỉnh chi phí nhân công nêu tại Điểm I, Mục I trên đây;

K_{NL}: Hệ số điều chỉnh theo nhóm lương qui định tại bảng A.1 nhóm ngành XD/CB ban hành kèm theo Nghị định số 205/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ so với mức lương của nhóm I. Hệ số cụ thể như sau:

+ Với nhóm I, K_{NL} = 1
+ Với nhóm II, K_{NL} = 1,061;
+ Với nhóm III K_{NL} = 1,17.

K_{PC}: Hệ số điều chỉnh chi phí nhân công do công trình xây dựng ở nơi có phụ cấp lớn hơn mức đã tính trong đơn giá được tính như sau:

$$K_{PC} = 1 + K \times K_n;$$

Trong đó:

- K: là hệ số phụ cấp theo quy định hiện hành.
- K_n là hệ số quan hệ giữa tiền lương trong đơn giá và tiền lương tối thiểu, phụ thuộc vào từng nhóm lương;
K_{MTC}: Hệ số điều chỉnh chi phí máy thi công theo loại hình công trình nêu tại Điểm I, Mục I trên đây;

P: Là định mức chi phí chung (%);

T_{GTGT}: Mức thuế suất thuế giá trị gia tăng cho công tác xây dựng. Theo qui định hiện hành, T_{GTGT} = 10%;

Định mức chi phí chung và thu nhập thuế tính trước theo qui định tại Bảng 3.8 ban hành kèm theo Thông tư 04/2010/TT-BXD của Bộ Xây dựng.

Tỷ lệ tính chi phí lán tạm ở công trường theo hướng dẫn tại Thông tư số 04/2010/TT-BXD ngày 26/5/2010 của Bộ Xây dựng. Đối với các công trình có qui mô lớn, phức tạp, chi phí xây dựng lán trại tại hiện trường theo tỷ lệ nêu trên nếu không phù hợp thì chủ đầu tư lập và phê duyệt dự toán chi phí riêng.

PHỤ LỤC 2
BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ DỰ TOÁN CHI PHÍ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH
PHẦN LẬP ĐẶT
 (Kèm theo văn bản hướng dẫn số: 56/SXD-KTXD ngày 17 tháng 01 năm 2013 của Sở Xây dựng)

STT	KHOẢN MỤC CHI PHÍ	CÁCH TÍNH	KẾT QUẢ
I	CHI PHÍ TRỰC TIẾP		
1	Chi phí vật liệu	$A + CL_{VL}$	VL
2	Chi phí nhân công	$B \times K_{NC} \times K_{PC}$	NC
3	Chi phí máy thi công	$C \times K_{MTC}$	M
4	Trực tiếp phí khác	$(VL + NC + M) \times \text{tỷ lệ quy định}$	TTK
	Cộng chi phí trực tiếp	$VL + NC + M + TTK$	T
II	CHI PHÍ CHUNG	$T \times P$	CPC
	GIÁ THÀNH DỰ TOÁN LẬP ĐẶT	$T + CPC$	Z
III	THU NHẬP CHỊU THUẾ TÍNH TRƯỚC	$Z \times \text{tỷ lệ quy định}$	TL
	Giá trị chênh lệch của đường ống dẫn và phụ kiện (nếu có)	Theo bảng tính bù chi tiết	BO
	Giá trị dự toán lập đặt trước thuế	$(Z + TL + BO)$	G
IV	Thuế giá trị gia tăng đầu ra	$G \times T_{GTGT}$	VAT
	GIÁ TRỊ DỰ TOÁN LẬP ĐẶT SAU THUẾ	$G + VAT$	G_{LBCT}
	Chi phí xây dựng nhà tạm tại hiện trường để ở và điều hành thi công	$G \times \text{tỷ lệ quy định} \times 1,1$	G_{XDLT}

Trong đó :

A : Là tổng giá trị chi phí vật liệu tính theo khối lượng công trình và đơn giá vật liệu trong Đơn giá xây dựng công trình - Phần Lập đặt công bố kèm theo Quyết định số 3181/QĐ-UBND ngày 29/9/2011 của UBND tỉnh (gọi tắt là Đơn giá LD);

B : Là tổng giá trị chi phí nhân công tính theo khối lượng công trình và đơn giá nhân công trong Đơn giá LD;

C : Là tổng giá trị chi phí máy thi công tính theo khối lượng công trình và đơn giá máy thi công trong Đơn giá LD;

CL_{VL} : Giá trị chênh lệch giá vật liệu trong Đơn giá LD và giá vật liệu đến chân công trình ở thời điểm tính toán;

K_{NC} : Hệ số điều chỉnh chi phí nhân công nêu tại Điểm 1, Mục I trên đây;

K_{PC} : Hệ số điều chỉnh chi phí nhân công do công trình xây dựng ở nơi có phụ cấp lớn hơn mức đã tính trong đơn giá được tính như sau:

$$K_{PC} = 1 + K \times K_n ;$$

Trong đó:

- K: là hệ số phụ cấp theo quy định hiện hành.
- K_n là hệ số quan hệ giữa tiền lương trong đơn giá và tiền lương tối thiểu;

K_{MTC} : Hệ số điều chỉnh chi phí máy thi công theo loại hình công trình nêu tại Điểm 1, Mục I trên đây;

P: Là định mức chi phí chung (%);

BO: Là giá trị chênh lệch của đường ống dẫn và phần phụ kiện (nếu có), khi công trình có sử dụng đường ống dẫn và phụ kiện có đường kính ống $D > 600$ với ống dẫn nước; $D > 400$ với ống dẫn dầu, khí và $D > 800$ với ống bê tông.

T_{GTGT} : Mức thuế suất thuế giá trị gia tăng cho công tác lắp đặt xây dựng. Theo qui định hiện hành, $T_{GTGT} = 10\%$;

Định mức chi phí chung và thu nhập chịu thuế tính trước theo qui định tại Bảng 3.8 ban hành kèm theo Thông tư 04/2010/TT-BXD của Bộ Xây dựng.

Tỷ lệ tính chi phí lân cận ở công trường theo hướng dẫn tại Thông tư số 04/2010/TT-BXD ngày 26/5/2010 của Bộ Xây dựng. Đối với các công trình có qui mô lớn, phức tạp, chi phí xây dựng lân cận tại hiện trường theo tỷ lệ nêu trên nếu không phù hợp thì chủ đầu tư lập và phê duyệt dự toán chi phí riêng.

PHỤ LỤC 3
BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ DỰ TOÁN CHI PHÍ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH
PHẦN KHẢO SÁT XÂY DỰNG
 (Kèm theo văn bản hướng dẫn số: 56 /SXĐ-KTXD ngày 17 tháng 01 năm 2013 của Sở Xây dựng)

STT	KHOẢN MỨC CHI PHÍ	CÁCH TÍNH	KẾT QUẢ
I	CHI PHÍ TRỰC TIẾP		
1	Chi phí vật liệu	$A + CL_{VL}$	VL
2	Chi phí nhân công	$B \times K_{NC} \times K_{PC}$	NC
3	Chi phí máy thi công	C	M
	Công chi phí trực tiếp	$VL + NC + M$	T
II	CHI PHÍ CHUNG	$NC \times P$	CPC
III	THU NHẬP CHỊU THUẾ TÍNH TRƯỚC	$(T + CPC) \times 6\%$	TL
	GIÁ THÀNH DỰ TOÁN KHẢO SÁT XÂY DỰNG	$T + CPC + TL$	Z
	Chi phí lập phương án và báo cáo kết quả	$Z \times 5\%$	PB
	Chi phí chỗ ở tạm thời	$Z \times 5\%$	LT
	Giá trị dự toán khảo sát trước thuế	$(Z + PB + LT)$	G
IV	Thuế giá trị gia tăng đầu ra	$G \times T_{GTGT}$	VAT
	GIÁ TRỊ DỰ TOÁN KHẢO SÁT SAU THUẾ	G+VAT	G _{KSXĐ}

Trong đó :

A : Là tổng giá trị chi phí vật liệu tính theo khối lượng công việc và đơn giá vật liệu trong Đơn giá xây dựng công trình - Phần Khảo sát xây dựng công bố kèm theo Quyết định số 3181/QĐ-UBND ngày 29/9/2011 của UBND tỉnh h (gọi tắt là Đơn giá KS);

B : Là tổng giá trị chi phí nhân công tính theo khối lượng công việc và đơn giá nhân công trong Đơn giá KS;

C : Là tổng giá trị chi phí máy thi công tính theo khối lượng công việc và đơn giá máy thi công trong Đơn giá KS;

CL_{VL} : Giá trị chênh lệch giá vật liệu trong Đơn giá KS và giá vật liệu đến chân công trình ở thời điểm tính toán;

K_{NC}: Hệ số điều chỉnh chi phí nhân công theo mức phụ cấp lưu động nêu tại Điểm 2, Mục I trên đây;

K_{PC} : Hệ số điều chỉnh chi phí nhân công do công trình xây dựng ở nơi có phụ cấp lớn hơn mức đã tính trong đơn giá được tính như sau:

$$K_{PC} = 1 + K \times K_n ;$$

Trong đó:

- K : là hệ số phụ cấp theo quy định hiện hành.
- K_n là hệ số quan hệ giữa tiền lương trong đơn giá và tiền lương tối thiểu;

P : Là định mức chi phí chung của công tác khảo sát tính bằng 70%;
 T_{GTGT} : Mức thuế suất thuế giá trị gia tăng cho công tác khảo sát xây dựng. Theo qui định hiện hành, $T_{GTGT} = 10\%$;

1+

Theo TT 17/W13/TT-BXD
 chi phí rủi ro $\leq 2\%$: 65%
 $> 2\%$: 55%

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

Số: 420 /QB-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Tĩnh, ngày 10 tháng 01 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố hệ số điều chỉnh chi phí nhân công và máy thi công trong dự toán công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 103/2012/NĐ-CP ngày 04/12/2012 của Chính phủ, quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc ở công ty, doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại, hộ gia đình, cá nhân và tổ chức khác của Việt Nam có thuê mướn lao động;

Căn cứ Thông tư số 29/2012/TT-BLĐTBXH ngày 10/12/2012 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về hướng dẫn thực hiện mức lương tối thiểu vùng theo Nghị định số 103/2012/NĐ-CP, Thông tư số 04/2010/TT-BXD ngày 26/5/2010 của Bộ Xây dựng hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 19/2010/QĐ-UBND ngày 11/10/2010 của UBND tỉnh, ban hành quy định một số nội dung về lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình sử dụng nguồn vốn Nhà nước trên địa bàn tỉnh;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 13/TT-SXD ngày 07/01/2013 về việc công bố hệ số điều chỉnh chi phí nhân công và máy thi công trong dự toán công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này hệ số điều chỉnh chi phí nhân công và chi phí máy thi công trong dự toán công trình xây dựng theo mức tiền lương và chi phí máy thi công trong dự toán công trình xây dựng theo mức tiền 04/12/2012 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh (có phụ lục kèm theo).

Điều 2. Hệ số điều chỉnh chi phí nhân công và chi phí máy thi công công bố kèm theo Quyết định này dùng để lập, điều chỉnh và quản lý dự toán công trình xây dựng lập theo Đơn giá xây dựng công trình công bố kèm theo Quyết định số 3181/QĐ-UBND ngày 29/9/2011 của UBND tỉnh thuộc các dự án đầu tư xây dựng sử dụng nguồn vốn Nhà nước trên địa bàn tỉnh kể từ ngày 01/01/2013.

Việc điều chỉnh giá hợp đồng, giá thanh toán khối lượng hoàn thành phải căn cứ theo nội dung, phương pháp xác định và phạm vi điều chỉnh đã thỏa thuận cụ thể trong hợp đồng phù hợp với quy định hiện hành về hợp đồng trong hoạt động xây dựng và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình.

Đối với các công trình thuộc các dự án đầu tư sử dụng các nguồn vốn khác có thể tham khảo để áp dụng.

Giao Sở Xây dựng căn cứ quy định hiện hành về quản lý chi phí đầu tư xây dựng, hướng dẫn áp dụng cụ thể.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành;

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, thủ trưởng các sở, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này/.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Xây dựng (để b/c);
- TT Tỉnh ủy (để b/c);
- TT UBND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh VPUB, các PVP UBND;
- Ban Kinh tế NS, Ban Pháp chế UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo tin học;
- Lưu VT, XD.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Đình Sơn

HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH CHI PHÍ NHÂN CÔNG VÀ CHI PHÍ MÁY THI CÔNG
 (Công bố theo Quyết định số 130 /QĐ-UBND ngày 10/01/2013 của UBND tỉnh)
 ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

1. Hệ số điều chỉnh chi phí nhân công

TT	Vùng	Hệ số điều chỉnh (K _{BC NC})
1	Vùng có mức lương tối thiểu 1.650.000 đ/tháng	1,988
2	Vùng có mức lương tối thiểu 1.800.000 đ/tháng	2,169

2. Hệ số điều chỉnh chi phí máy thi công

TT	Loại công trình	Hệ số điều chỉnh (K _{BC MTC})
1	Dân dụng và công nghiệp	1,35
2	Đường bộ	1,11
3	Công trình cầu	1,20
4	Công trình thủy lợi	1,20
5	Hà tầng kỹ thuật	1,20
6	San nền	1,10

Ghi chú:

- Công trình xây dựng trên địa bàn thành phố Hà Tĩnh, huyện Kỳ Anh, thuộc vùng có mức lương tối thiểu 1.800.000 đ/tháng;
- Công trình xây dựng trên các địa bàn khác trong tỉnh, thuộc vùng có mức lương tối thiểu 1.650.000 đ/tháng.
- Hệ số điều chỉnh chi phí máy thi công nêu trên đã bao gồm cả phần điều chỉnh về giá nhiên liệu, đồng lực theo mức giá công bố của Sở Xây dựng tại thời điểm tháng 12 năm 2012.